

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẦU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẦU GIÁ**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

## **TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Tổ 8, phường Tô Hiệu – thành phố Sơn La – tỉnh Sơn La

Điện thoại: (0212) 3858868

Fax: (0212) 3753458

## **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai

Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

*Sơn La, tháng 06 năm 2018*

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ</b> .....	<b>4</b>
<b>PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN</b> .....	<b>5</b>
<b>I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN</b> .....	<b>5</b>
<b>II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN</b> .....	<b>5</b>
<b>III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN</b> .....	<b>5</b>
<b>PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	<b>6</b>
<b>PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ</b> .....	<b>7</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA</b> ....	<b>7</b>
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	7
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
3. Chức năng, nhiệm vụ.....	8
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	8
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý .....	8
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần .....	10
7. Giá trị thực tế đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ...	12
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	14
9. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con .....	17
10. Danh sách Công ty liên kết.....	17
11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa.....	17
12. Tình hình tài chính của đơn vị khi tiến hành cổ phần hóa .....	18
13. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa .....	19
14. Vị thế của Trung tâm so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	20
<b>II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA</b> .....	<b>20</b>
1. Mục tiêu cổ phần hóa .....	20
2. Hình thức cổ phần hóa.....	21
3. Vốn điều lệ Công ty cổ phần .....	21
4. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa .....	22
5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa .....	22

6.	Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa .....	23
<b>III.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>27</b>
1.	Mục tiêu .....	27
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa .....	27
3.	Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa .....	28
	<b>PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>30</b>
<b>I.</b>	<b>PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN .....</b>	<b>30</b>
1.	Rủi ro về kinh tế .....	30
2.	Rủi ro pháp lý .....	30
3.	Rủi ro đặc thù .....	30
4.	Rủi ro từ đợt chào bán .....	30
5.	Rủi ro khác .....	31
<b>II.</b>	<b>PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN..</b>	<b>31</b>
1.	Đối tượng mua cổ phần .....	31
2.	Cổ phần Nhà nước nắm giữ .....	31
3.	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động .....	31
4.	Cổ phần bán cho Công đoàn .....	34
5.	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) .....	34
6.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán .....	34
<b>III.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA ...</b>	<b>34</b>
<b>IV.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>35</b>
1.	Ban chỉ đạo cổ phần hóa .....	35
2.	Đại diện Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường .....	36
3.	Đại diện Tổ chức tư vấn .....	36

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.....	10
Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa .....	10
Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	12
Bảng số 4: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2017 .....	13
Bảng số 5: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2017 .....	14
Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2017 .....	14
Bảng số 7: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 30/06/2017 .....	16
Bảng số 8: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 30/06/2017.....	16
Bảng số 9: Kết quả kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa .....	17
Bảng số 10: Tình hình tài chính tại thời điểm 30/06/2017 .....	18
Bảng số 11: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến .....	21
Bảng số 12: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa .....	28
Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần.....	35

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và quản lý của Đơn vị trước cổ phần hóa .....	9
Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Đơn vị sau cổ phần hóa .....	24

## PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần;
- Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư 35/2016/BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Sơn La;
- Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 23/5/2017 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần năm 2017 (đợt 2).
- Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt giá trị đơn vị để cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Sơn La;
- Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt phương án và chuyển Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Sơn La thành Công ty cổ phần;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN**

**I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

**II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

- Địa chỉ: Tổ 8, phường Tô Hiệu – thành phố Sơn La – tỉnh Sơn La
- Điện thoại: (0212) 3858868
- Fax: (0212) 3753458

**III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

### PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “Đơn vị”: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.
2. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty	Công ty cổ phần Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐVT	Đơn vị tính
DN	Doanh nghiệp

## PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : **TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
- Trụ sở chính : Tổ 8, Phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
- Điện thoại : (0212) 3858868
- Fax : (0212) 3753458
- Email : tkttnmtsla@gmail.com
- Mã số thuế : 5500214672
- Quyết định thành lập : Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 12/4/1997 của UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn các tổ chức sự nghiệp của Sở Địa chính

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

*Giai đoạn 1997 – 2003:* Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trước đây là Trung tâm Kỹ thuật Địa chính thuộc Sở Địa Chính tỉnh (nay là Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La); được thành lập theo Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 12/4/1997 của UBND tỉnh Sơn La.

*Giai đoạn 2003 – 2010:* Đổi tên và kiện toàn từ Trung tâm Kỹ thuật Địa chính thành Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 145/2003/QĐ-UB ngày 12/9/2003 của UBND tỉnh Sơn La.

*Giai đoạn 2010 đến nay:* Ngày 25/8/2010, UBND tỉnh có Quyết định số 2067/QĐ-UBND Về việc Sáp nhập Trung tâm đo đạc bản đồ vào Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường. Là đơn vị tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động theo Quyết định 3116/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ số 985 của Cục Đo đạc và bản đồ Việt Nam cấp ngày 19/5/2015.

#### Các thành tích đã đạt được:

Với truyền thống cần cù sáng tạo trong lao động, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trong những năm gần đây đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận một số thành tích sau:

- Năm 2013: được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng ba tại Quyết định số 1014/QĐ-CTN ngày 05/6/2013 của Chủ tịch nước;
- Năm 2014: được UBND tỉnh Sơn La tặng Bằng khen tại Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND Tỉnh Sơn La;
- Năm 2015: là Tập thể lao động xuất sắc tại QĐ số 129/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND Tỉnh Sơn La.
- Năm 2016: là Tập thể lao động xuất sắc tại QĐ số 295/QĐ-STNMT ngày 30/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường.



### **3. Chức năng, nhiệm vụ**

Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo Quyết định số 163/QĐ-STNMT ngày 28/9/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Khảo sát, lập Dự án, Thiết kế kỹ thuật - Dự toán công trình đo đạc và bản đồ;
- Kiểm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ;
- Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các tỷ lệ;
- Đo vẽ thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp;
- Đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai;
- Thống kê, kiểm kê đất đai. Phân hạng đất, định giá và xây dựng bảng giá đất.
- Lập hồ sơ giao đất, cấp giấy CNQSD đất;
- Đo đạc, lập bản đồ vị trí, khu vực khai thác khoáng sản;
- Trích đo lập bản đồ, sơ đồ giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, đền bù đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất;.
- Xây dựng bản đồ hành chính các cấp, bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các loại bản đồ chuyên đề khác theo yêu cầu;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai các cấp; Quy hoạch ngành; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch các khu trung tâm; quy hoạch vùng, lãnh thổ; quy hoạch nông, lâm nghiệp và các chương trình dự án thuộc lĩnh vực quy hoạch;
- Lập báo cáo hiện trạng môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các chương trình dự án liên quan đến lĩnh vực Môi trường;
- Điều tra, thống kê, quy hoạch Tài nguyên nước và một số tác nghiệp kỹ thuật trong lĩnh vực Khoáng sản, Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn, Biến đổi khí hậu.
- Tổ chức dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi Trường (Dịch vụ tư vấn nhà đất, photo copy, in kỹ thuật, tập huấn, truyền thông...);
- Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, viên chức trong đơn vị theo quy định của pháp luật;
- Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức Trung tâm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp trên.

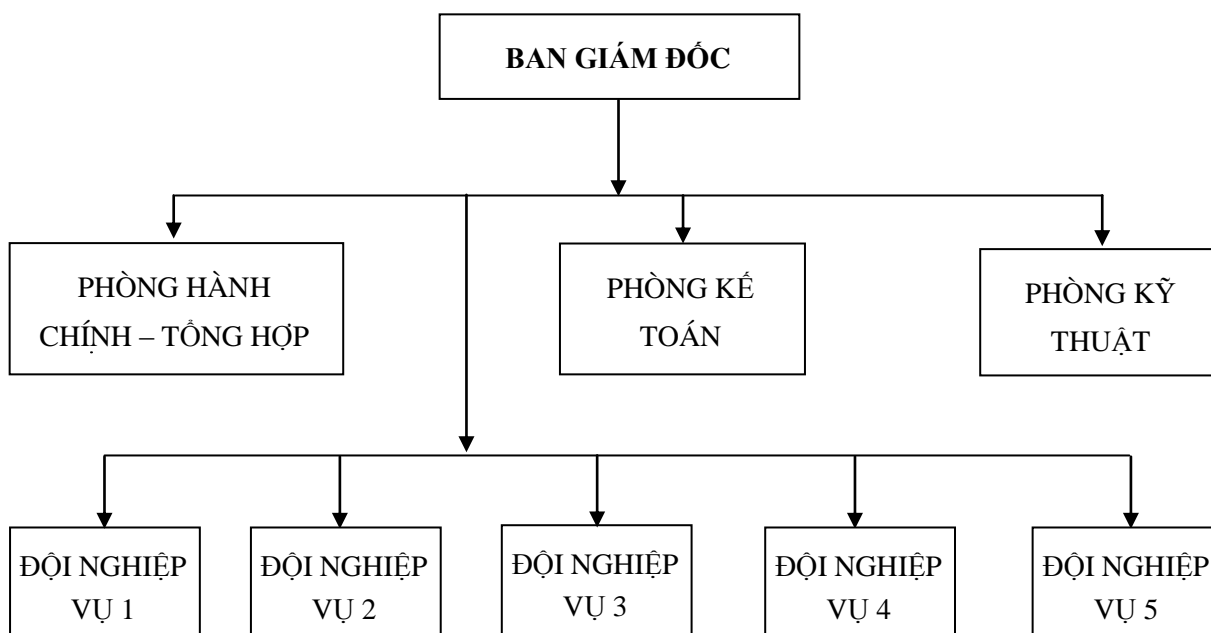
### **4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

- Đo đạc và bản đồ;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai các cấp;
- Kiểm tra khối lượng, chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

### **5. Cơ cấu tổ chức và quản lý**

#### **5.1. Cơ cấu tổ chức**

**Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị trước khi cổ phần hóa**



(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

**5.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban**

- **Giám đốc:** Là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở TN&MT và Pháp luật về tất cả các hoạt động của Trung tâm
- **Phó giám đốc:** Là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công một số nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.
- **Các Phòng Ban chức năng, Đội nghiệp vụ:** Là các bộ phận trực tiếp tham gia sản xuất, chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ có liên quan khi được Ban Giám đốc giao, phụ trách.

**Trình độ đội ngũ nhân sự:**

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị đều có trình độ Đại học; có tinh thần trách nhiệm cao; luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đội ngũ viên chức hợp đồng có trình độ từ phổ thông, trung cấp trở lên;
- Tỷ lệ lao động trực tiếp tham gia sản xuất tại cơ sở cao, thường xuyên đi cơ sở nên chịu nhiều yếu tố khách quan, thời gian làm việc theo sản phẩm.

**5.3. Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong đơn vị:**

Đơn vị hiện có các tổ chức chính trị và đoàn thể là: Tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

- Tổ chức Đảng tại đơn vị là Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có 12 đảng viên (trong đó có 03 đảng viên dự bị; 01 đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt do bị tạm giam); 04 quần chúng ưu tú là cảm tình đảng đang đề nghị kết nạp đảng.

- Tổ chức Công đoàn của đơn vị là Công đoàn bộ phận trực thuộc Công đoàn Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có: 34 đoàn viên.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên của đơn vị là Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có: 16 đoàn viên.

**6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần**

**Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
<b>Tổng số</b>	<b>39</b>	<b>100</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
Trình độ Đại học và trên đại học	35	89,7
Trình độ cao đẳng	02	5,1
Trình độ trung cấp	01	2,6
Lao động khác	01	2,6
<b>2. Phân theo hình thức hợp đồng</b>		
Lãnh đạo	02	5,13
Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	35	89,74
Lao động làm việc theo HĐLĐ, HĐLV xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm	02	5,13
<b>3. Phân theo giới tính</b>		
- Nam	27	69
- Nữ	12	31

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần, cụ thể như sau:

**Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa**

TT	Nội dung	Tổng số (người)
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được cổ phần hóa</b>	<b>39</b>
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ, HĐLV (bao gồm cả công chức)	03
2	Lao động làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động	35
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ, HĐLV không xác định thời hạn, trong đó:	33
	+ Hợp đồng làm việc	
	+ Hợp đồng lao động	33

TT	Nội dung	Tổng số (người)
	b) Làm việc theo HĐLV, HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng, trong đó:	02
	+ Hợp đồng làm việc	
	+ Hợp đồng lao động	02
	c) Làm việc theo hợp đồng lao động mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi	01
<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi</b>	<b>02</b>
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	
2	Số lao động thôi việc, chấm dứt HĐLV, HĐLĐ	
	a) Viên chức chuyển công tác hoặc được bổ nhiệm	
	b) Lao động hết hạn hợp đồng, đã hoàn thành công việc theo hợp đồng, thỏa thuận chấm dứt hợp đồng	
	c) Lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng	
	d) Lao động bị xử lý lý luật sa thải hoặc bị buộc thôi việc, bị chết hoặc bị kết án tù giam hoặc bị cấm làm công việc ghi trong HĐLV, HĐLĐ	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi	02
	a) Lao động tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi trước ngày 10/8/2000	02
	b) Lao động tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi kể từ ngày 10/8/2000 trở về sau	
<b>III</b>	<b>Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>37</b>
1	Số lao động mà hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động còn thời hạn	33
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	01
	a) Ốm đau	
	b) Thai sản	01
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLV, HĐLĐ	
	a) Nghĩa vụ quân sự	

TT	Nội dung	Tổng số (người)
	b) Nghĩa vụ công dân khác	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	02
	d) Do hai bên thỏa thuận	01

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Đơn vị)

**Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
<b>Tổng số</b>	37	100
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
Trình độ Đại học và trên đại học	33	89,19
Trình độ cao đẳng	02	5,41
Trình độ trung cấp	01	2,7
Công nhân kỹ thuật		
Lao động phổ thông	01	2,7
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>		
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	04	10,8
Lao động làm việc theo HĐLĐ		
HĐLĐ không thời hạn	32	86,5
HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	01	2,7
HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng		
<b>3. Phân theo giới tính</b>		
Nam	25	67,57
Nữ	12	32,43

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Đơn vị)

## 7. Giá trị thực tế đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt GTDN để cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, giá trị thực tế của doanh nghiệp xác định lại tại thời điểm 30/06/2017: **8.607.575.534 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm linh bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng chẵn)

Trong đó:

- Nợ phải trả: 4.465.510.564 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 4.142.064.970 đồng

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2017 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

**Bảng số 4: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2017**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<b>A. Tài sản đang dùng</b>	<b>8.166.792.146</b>	<b>8.607.575.534</b>	<b>440.783.388</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>342.149.913</b>	<b>681.868.518</b>	<b>339.718.605</b>
<b>1. Tài sản cố định</b>	<b>342.149.913</b>	<b>681.868.518</b>	<b>339.718.605</b>
a. Tài sản cố định hữu hình	342.149.913	681.868.518	339.718.605
b. Tài sản cố định vô hình	0	0	0
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>7.824.642.233</b>	<b>7.925.707.016</b>	<b>101.064.783</b>
<b>1. Tiền</b>	<b>999.810.663</b>	<b>999.811.132</b>	<b>0</b>
- Tiền tồn quỹ	595.716.531	595.717.000	0
- Tiền gửi ngân hàng	404.094.132	404.094.132	0
<b>2. Các khoản phải thu</b>	<b>6.824.831.570</b>	<b>6.925.896.353</b>	<b>101.064.783</b>
- Phải thu khách hàng	2.962.907.987	3.161.204.153	198.296.166
- Phải thu tiền tạm ứng của cán bộ	1.335.790.406	1.335.790.406	0
- Phải thu do ứng tiền cho nhà cung cấp	485.985.000	485.985.000	0
- Nộp thuế thừa	136.706.872	56.800.489	(79.906.383)
- Chi phí XD dở dang	1.903.441.305	1.886.116.305	(17.325.000)
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>			
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>			
<b>B. Tài sản không cần dùng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Công nợ không có khả năng thu hồi</b>			<b>45.074.107</b>
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>49.790.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>D. Tài sản hình thành từ nguồn quỹ phúc lợi, khen thưởng (không sử dụng cho SXKD)</b>	<b>136.534.600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ</b>	<b>8.166.729.146</b>	<b>8.607.575.534</b>	<b>440.783.388</b>

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (mục A)	8.166.729.164	8.607.575.534	448.783.388
<b>E. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>4.418.929.814</b>	<b>4.465.510.564</b>	<b>46.580.750</b>
<b>F. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN NN TẠI ĐƠN VỊ</b>	<b>3.747.862.332</b>	<b>4.142.064.970</b>	<b>394.202.638</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 30/06/2017)

## 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

### 8.1 Tình hình đất đai

Hiện nay, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đang sử dụng 01 khu đất với tổng diện tích là 732m<sup>2</sup>, thông tin chi tiết từng khu đất như sau:

**Bảng số 5: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2017**

TT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc nhà đất	Hiện trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Tổ 8, phường Tô Hiệu, TP Sơn La	732	Giấy chứng nhận số T321115 theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/5/2002 của UBND tỉnh Sơn La	Trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh của trung tâm	Lâu dài

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

### 8.2 Tình hình tài sản cố định

**Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2017**

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TSCĐ ĐANG DÙNG (1+2+3+4+5+6)</b>	<b>1.640.242.566</b>	<b>342.149.913</b>	<b>1.768.211.685</b>	<b>681.868.518</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	874.339.780	89.531.640	1.000.248.596	405.180.275
2	Máy móc thiết bị	613.002.786	227.188.273	615.063.089	234.624.243
3	Công cụ dụng cụ	152.900.000	25.430.000	152.900.000	42.064.000
4	Phương tiện vận tải	0	0	0	0
5	Thiết bị quản lý	0	0	0	0
6	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0



TT	Loại tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0	0
2	Máy móc thiết bị	0	0	0	0
3	Phương tiện vận tải	0	0	0	0
4	Thiết bị quản lý	0	0	0	0
<b>C</b>	<b>TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ</b>	<b>49.790.000</b>	<b>0</b>	<b>49.790.000</b>	<b>0</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0	0
2	Máy móc thiết bị	0	0	0	0
3	Công cụ dụng cụ	49.790.000		49.790.000	
4	Phương tiện vận tải	0	0	0	0
5	Thiết bị quản lý	0	0	0	0
<b>D</b>	<b>TSCĐ HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI</b>	<b>136.534.600</b>	<b>0</b>	<b>136.534.600</b>	<b>0</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	136.534.600	0	136.534.600	0
2	Máy móc thiết bị	0	0	0	0
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	0	0	0	0
4	Thiết bị quản lý	0	0	0	0
5	Tài sản cố định khác	0	0	0	0
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>	<b>1.826.567.166</b>	<b>342.149.913</b>	<b>1.954.536.285</b>	<b>681.868.518</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

### 8.3 Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Hiện tại đơn vị đang quản lý, sử dụng một số tài sản (kiến trúc, nhà trên đất) nằm trong khu vực đất dành cho Trung tâm bao gồm: khu vực làm việc của trung tâm, sân, khu vực gửi xe, khu vệ sinh được nhà nước giao đất, miễn tiền thuê sử dụng đất với tổng giá trị tài sản còn lại theo sổ sách kế toán là: 89.531.640 đồng; Giá trị đánh giá lại: 405.180.275 đồng



**Bảng số 7: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 30/06/2017**

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC DÙNG ĐỂ CỔ PHẦN HÓA</b>	<b>874.339.780</b>	<b>89.531.640</b>	<b>1.000.248.596</b>	<b>405.180.275</b>
1	Nhà hội trường	231.068.800	70.820.640	184.897.440	129.428.208
2	Mái tôn chống nóng	24.030.000	7.209.000	24.030.000	7.209.000
3	Nhà làm việc số 21	360.645.000	0	395.553.780	118.666.134
4	Bán mái nhà làm việc	54.813.780	0	57.210.000	17.163.000
5	Bán mái chống nóng	38.340.000	11.502.000	65.778.376	19.733.513
6	Nhà làm việc số 02(phòng HC - KT)	112.980.000	0	207.644.800	93.440.160
7	Ga ra để xe máy	34.155.000	0	34.155.000	10.246.500
8	Nhà bảo vệ	18.307.200	0	30.979.200	9.293.760
<b>II</b>	<b>TS NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC HÌNH THÀNH TỪ QUỸ</b>	<b>136.534.600</b>		<b>136.534.600</b>	
1	Bán mái để xe	8.100.000	0	8.100.000	0
2	Nia tập thể và kho	108.490.000	0	108.490.000	0
3	Nhà tắm	2.769.600	0	2.769.600	0
4	Nhà vệ sinh giáp phòng làm việc	12.432.000	0	12.432.000	0
5	Nhà vệ sinh giáp tập thể	4.743.000	0	4.743.000	0
	<b>Cộng (I+II)</b>	<b>1.010.874.380</b>	<b>89.531.640</b>	<b>1.273.317.796</b>	<b>405.180.273</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30/06/2017)

#### 8.4 Tình hình máy móc, thiết bị

**Bảng số 8: Tình hình máy móc thiết bị tại ngày 30/06/2017**

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Theo đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>MÁY MÓC THIẾT BỊ</b>				
<b>I</b>	<b>Theo dõi trên TK 211</b>	<b>602.701.271</b>	<b>218.947.061</b>	<b>602.701.271</b>	<b>224.322.728</b>
1	Máy Photocopy Toshiba E850	37.380.000	9.345.000	37.380.000	9.345.000
2	Máy GPS Map 78	10.282.000	3.409.000	10.282.000	3.409.000
3	Máy in màu Epson 1410	13.500.000	3.375.000	13.500.000	3.375.000
4	Máy toàn đạc điện tử	86.800.000	26.278.521	86.800.000	26.278.521
5	Máy GPS 1 tần số Huace X20	21.500.000	5.375.000	21.500.000	5.375.000
6	Máy toàn đạc điện tử ZTS 120	78.909.090	29.658.695	78.909.090	29.658.695
7	Máy toàn đạc Hitaget	78.909.090	29.658.695	78.909.090	29.658.695

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Theo đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	ZTS				
8	Máy toàn đạc điện tử set 500(Sokkia)	56.000.000	25.200.000	56.000.000	25.200.000
9	Bàn ghế Salon	15.000.000	2.000.000	15.000.000	5.625.000
10	Mua máy tính	11.450.000	1.243.333	11.450.000	2.290.000
11	Mua máy tính	10.140.000	1.324.000	10.140.000	2.028.000
12	Mua máy in A0	118.181.818	56.263.454	118.181.818	56.263.454
13	Máy tính xách tay Asus X451CA	8.990.909	4.594.546	8.990.909	4.594.546
14	Máy tính xách tay Asus K551LN	13.636.364	5.918.273	13.636.364	5.918.273
15	Máy tính xách tay	11.990.000	5.792.544	11.990.000	5.792.544
16	Điều hoà Funiki	21.032.000	6.661.000	21.032.000	6.661.000
17	Máy tính xách tay Asus	9.000.000	2.850.000	9.000.000	2.850.000
<b>II</b>	<b>Trên TK643</b>	<b>10.301.515</b>	<b>8.241.212</b>	<b>12.361.818</b>	<b>2.060.303</b>
18	Máy điều hòa	10.301.515	8.241.212	12.361.818	2.060.303
	<b>Cộng</b>	<b>613.002.786</b>	<b>227.188.273</b>	<b>615.063.089</b>	<b>234.624.243</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2017)

**9. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con**

Không có.

**10. Danh sách Công ty liên kết**

Không có

**11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa**

**11.1 Kết quả kinh doanh của Đơn vị trong các năm trước cổ phần hóa**

**Bảng số 9: Kết quả kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa**

TT	Nội dung	ĐVT	Các năm			
			2014	2015	2016	6 tháng đầu năm 2017
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	đồng	19.256.664.548	20.412.848.874	19.070.266.508	6.545.067.720
2	Thu từ dịch vụ khác	đồng	-	-	-	-
3	LN thực hiện	đồng	1.744.891.479	3.798.341.187	442.572.450	122.916.582
4	LN sau thuế	đồng	3.023.795.286	1.372.153.183	354.057.960	98.333.271
5	Tổng số lao động	người	64	58	47	44
6	Tổng quỹ lương	Đồng	9.876.027.000	11.414.685.000	13.563.812.462	12.782.506.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	12.859.410	16.400.409	24.049.313	24.209.291

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

## 11.2 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường chưa có nhân hiệu thương mại được cơ quan chức năng chứng nhận.

## 11.3 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tính đến nay, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện một số hợp đồng như:

- Điều chỉnh QHSD đất huyện Mai Sơn
- Điều chỉnh QHSD đất huyện Thuận Châu
- Điều chỉnh QHSD đất huyện Quỳnh Nhai
- Điều chỉnh QHSD đất tỉnh Sơn La
- Cấp giấy lần đầu các xã huyện Thuận Châu
- Xây dựng lưới tọa độ địa chính, chuyển bản đồ cao su từ tọa độ giả định sang hệ tọa độ VN2000.
- Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường Sốp Cộp - Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
- Đo đạc, lập bản đồ trả lại đất khu vực huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- KTNT các xã huyện Quỳnh Nhai, Cà Nàng, Mường Chiên, Mường Sại, Nậm Ét, Chiềng on, Pắc Ma – Pha Khinh,...
- Đo đạc địa chính xã Hát Lót, Cò Nòi huyện Mai Sơn
- Cắm mốc nông lâm trường trên địa bàn tỉnh.
- Rà soát, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát sỏi xây dựng tỉnh Sơn La đến năm 2020.
- Đo đạc, lập bản đồ trả lại đất khu vực huyện Mường La, tỉnh Sơn La của Dự án Thủy điện Huội Quảng.

## 12. Tình hình tài chính của đơn vị khi tiến hành cổ phần hóa

**Bảng số 10: Tình hình tài chính tại thời điểm 30/06/2017**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán
<b>A. Tài sản đang dùng</b>	<b>8.166.792.146</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	342.149.913
1. Tài sản cố định	342.149.913
a. Tài sản cố định hữu hình	342.149.913
b. Tài sản cố định vô hình	0
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>7.824.642.233</b>
1. Tiền	999.810.663
- Tiền tồn quỹ	595.716.531
- Tiền gửi ngân hàng	404.094.132
2. Các khoản phải thu	4.921.390.265
3. Chi phí XD dở dang	1.903.441.305
4. Tài sản lưu động khác	0
<b>B. Tài sản không cần dùng</b>	<b>0</b>

<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>0</b>
1. TSCĐ	0
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
3. Chi phí XDCB dở dang	0
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	0
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>0</b>
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	0
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém mất phẩm chất	0
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>0</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>0</b>
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>0</b>
1. Thiết bị quản lý, công cụ, dụng cụ	0
<b>D. Tài sản hình thành từ nguồn quỹ phúc lợi, khen thưởng (không sử dụng cho SXKD)</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ (A+B+C+D)</b>	<b>8.166.792.146</b>
Trong đó: TỔNG GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (mục A)	<b>8.166.792.146</b>
<b>E. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>4.418.929.814</b>
<b>F. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NN TẠI ĐƠN VỊ [(A + B)-(E+F)]</b>	<b>3.747.862.332</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

### 13. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

#### Thuận lợi:

Đơn vị luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban giám đốc và sự phối hợp của các Phòng, Ban chức năng Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tập thể cán bộ, viên chức luôn tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, với yêu cầu nhiệm vụ được giao, cán bộ, viên chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tập thể đơn vị luôn đoàn kết thống nhất, cán bộ, viên chức thường xuyên được giáo dục về chính trị tư tưởng, được chăm lo đầy đủ về chế độ chính sách, do đó người lao động yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị.

- Chính sách của Đảng và nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp nói chung và ngành Tài nguyên và Môi trường nói riêng thông qua việc ban hành các văn bản đầu tư về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Sự phát triển của nền kinh tế đất nước cùng với các công trình, dự án được đầu tư lớn ở tỉnh như: Tái định cư, Nông thôn mới, Nông lâm trường, ... đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành Tài nguyên Môi trường nói chung, Trung tâm Kỹ thuật nói riêng.

- Ban lãnh đạo và đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

- Ứng dụng kịp thời các tiến bộ khoa học vào trong công tác điều hành và quản lý đem lại hiệu quả cao.

**✚ Khó khăn:**

Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc và trang thiết bị, công nghệ còn thiếu thốn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc của cán bộ, viên chức trong đơn vị.

- Thời gian thực hiện các dự án về đo đạc địa chính, cấp giấy CNQSD đất thường kéo dài, có những dự án kéo dài trên 05 năm. Việc áp dụng định mức về đơn giá lập hồ sơ cấp giấy còn thấp, không đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Kinh phí thực hiện các chương trình dự án chưa kịp thời nên đơn vị gặp khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đặt ra.
- Lực lượng lao động chủ yếu là lao động trẻ, một số lao động chưa có kinh nghiệm chuyên môn; trình độ chuyên môn của một số cán bộ, viên chức còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Tinh thần trách nhiệm trong công việc của một số viên chức còn chưa cao, còn có tư tưởng cá nhân, cục bộ từ đó gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến lợi ích của đơn vị.

## **14. Vị thế của Trung tâm so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **14.1 Vị thế của Trung tâm trong ngành**

Là đơn vị được UBND tỉnh quyết định thành lập từ năm 1997 đến nay. Trải qua 20 năm hoạt động, là đơn vị đã có nhiều kinh nghiệm nhất hoạt động trong lĩnh vực đo đạc, quy hoạch và các lĩnh vực khác của ngành.

### **14.2 Triển vọng phát triển**

- Tiếp tục duy trì làm tốt nhiệm vụ Quản lý; Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ, trẻ, nhiệt tình và cơ sở vật chất hiện có, thời gian qua đơn vị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tương lai sắp tới chắc chắn công ty sẽ thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ SXKD trong công ích; chủ động mở rộng SXKD ngoài công ích; mở rộng ngành nghề kinh doanh, xây dựng công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.
- Tăng cường liên kết, liên danh các doanh nghiệp khác tham gia mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh, dịch vụ về mọi lĩnh vực.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Mục tiêu cổ phần hóa**

Việc tiến hành cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường nhằm đạt được mục tiêu sau đây:

- Chuyển Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành Công ty cổ phần kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, với đội ngũ cán bộ công nhân viên và người lao động đã từng gắn bó với đơn vị, tạo ra động lực mới, xây dựng cơ chế quản lý năng động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo thế cạnh tranh cho đơn vị phát triển.
- Huy động vốn từ cán bộ viên chức, người lao động trong đơn vị và các nhà đầu tư ngoài đơn vị để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý, mở rộng ngành nghề kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong đơn vị. Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, nâng cao trách nhiệm, năng lực và trình độ của bộ máy quản lý, của người lao động và các cổ đông, tăng cường sự giám sát của các nhà đầu tư đối với doanh
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

## **2. Hình thức cổ phần hóa**

Căn cứ tình hình thực tế và quy định tại Điều 3 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Hình thức cổ phần hóa Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường là: **Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường**, theo định hướng Nhà nước nắm giữ 24% Vốn điều lệ.

## **3. Vốn điều lệ Công ty cổ phần**

Giá trị thực tế Doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2017 là: **8.607.575.534 đồng**

***Trong đó:***

- Nợ thực tế phải trả là: **4.465.510.564 đồng**
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước là: **4.142.064.970 đồng**

**Căn cứ:**

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý của Đơn vị;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.
- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **4.150.000.000 đồng**
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số cổ phần phổ thông: **415.000 cổ phần**

### **Cơ cấu vốn điều lệ**

Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt như sau:

**Bảng số 11: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến**

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Vốn nhà nước	99.600	996.000.000	24
2	Bán ưu đãi cho CBCNV	229.800	2.298.000.000	55,37
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước</i>	38.200	382.000.000	9,2



<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	191.600	1.916.000.000	46,17
3	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)	85.600	856.000.000	20,63
<b>Tổng Cộng</b>		<b>415.000</b>	<b>4.150.000.000</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1317/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La)*

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý tăng vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, và sẽ được trình Cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tiếp vào thời điểm thích hợp sau khi Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại đơn vị sau khi Đơn vị đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên cơ sở Phương án cổ phần hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt điều chỉnh.

#### **4. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa**

- Tên Công ty viết : **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
bằng tiếng Việt
- Tên Công ty viết tắt : **CÔNG TY CP KỸ THUẬT TN & MT**
- Tên Tiếng Anh : **NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : **Tổ 8, phường Tô Hiệu – TP Sơn La – tỉnh Sơn La**
- Điện thoại : **(0212) 3858868**
- Fax : **(0212) 3753458**
- Email : **ctcpktnmtsla@gmail.com**

#### **5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc các đơn vị sự nghiệp tập trung hoạt động các ngành nghề kinh doanh chính, Công ty tiếp tục duy trì các ngành nghề kinh doanh hiện có, cụ thể như sau:

- Khảo sát, lập dự án thiết kế kỹ thuật - Dự toán công trình đo đạc và bản đồ.
- Kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đo đạc và bản đồ;
- Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các tỷ lệ; Trích đo địa chính các

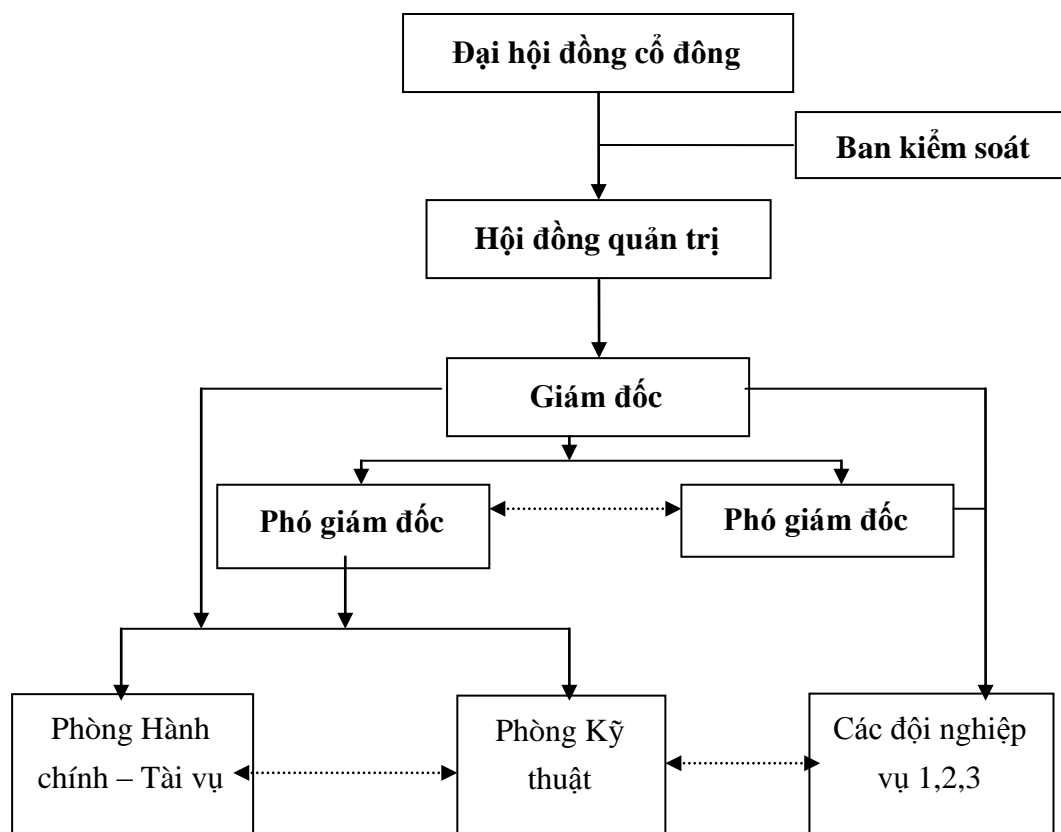
tỷ lệ;

- Đo vẽ thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp;
- Đo đạc chỉnh lý biên động đất đai;
- Thống kê, kiểm kê đất đai; Phân hạng đất, định giá và xây dựng bảng giá đất.
- Lập hồ sơ giao đất, cấp giấy CNQSD đất;
- Đo đạc, lập bản đồ vị trí, khu vực khai thác khoáng sản
- Trích đo lập bản đồ giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, đền bù đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất; Giải phóng mặt bằng;
- Thành lập bản đồ hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh; bản đồ hiện trạng; bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các loại bản đồ chuyên đề khác theo yêu cầu;
- Khảo sát, đo đạc công trình;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; quy hoạch ngành; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các khu trung tâm; quy hoạch vùng, lãnh thổ, quy hoạch nông, lâm nghiệp và các chương trình dự án thuộc lĩnh vực quy hoạch;
- Lập báo cáo hiện trạng môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các chương trình dự án liên quan đến lĩnh vực Môi trường;
- Điều tra thống kê, quy hoạch Tài nguyên nước và một số tác nghiệp kỹ thuật trong lĩnh vực Khoáng sản, Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn, Biến đổi khí hậu.
- Tổ chức dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Các dịch vụ tư vấn nhà đất, đấu giá quyền sử dụng đất, photocopy, in kỹ thuật, tập huấn, truyền thông...).

## **6. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa**



**Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa**



( Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường )

Công ty cổ phần Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

**Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

**Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

**Ban Kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh

doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**✚ Ban Giám đốc: Gồm Giám đốc và Phó Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc

**✚ Phòng Kỹ thuật:**

- Giúp Ban Giám đốc công ty tổ chức triển khai quản lý công tác chuyên môn nghiệp vụ trong toàn Công ty; Lập các kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình dự án đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư và kế hoạch công tác của Công ty;
- Tham mưu giúp Ban Giám đốc công ty trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm các dự án do đơn vị thực hiện và theo các hợp đồng kinh tế được ký kết theo các quy định hiện hành;
- Tham mưu đề xuất với Ban Giám đốc công ty trong việc đầu tư mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác chuyên môn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

Ban Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc

**✚ Phòng Hành chính – Tài vụ:**

- Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý, xây dựng quy hoạch cán bộ, đào tạo bồi dưỡng tuyển dụng cán bộ và đào tạo lại bổ sung nguồn nhân lực. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động về: tiền lương, lao động, bảo hiểm.
- Tham mưu và giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc các công việc liên quan đến công tác quản lý hành chính của Công ty: Quản lý tài sản trang thiết bị văn phòng, theo dõi và quản lý việc thực hiện thời gian làm việc, ngày công lao động, thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp, sửa đổi điều lệ phù hợp với hoạt động của công ty và các quy định chung của công ty về mặt hành chính. Là đầu mối thông tin, liên lạc, văn thư lưu trữ.
- Tham mưu giúp Giám đốc trong việc thực hiện chức năng quản lý về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại công ty. Thực hiện chức năng kiểm soát viên nhà nước tại công ty. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn do công ty huy động.
- Tư vấn, tham mưu cho GD về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai;
- Theo dõi, quản lý và thu hồi công nợ khách hàng trong toàn bộ hệ thống kênh phân phối của Công ty, đề xuất với Ban Giám đốc ngưng giao dịch với những khách hàng còn tồn đọng công nợ và thời gian nợ quá mức cho phép;
- Kiểm soát toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty liên quan đến chi phí và doanh thu;

- Thực hiện các công việc về tài chính – kế toán của Công ty; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của Công ty và các quy định liên quan của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước Ban Giám đốc.
- Hướng dẫn các bộ phận thực hiện chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, báo cáo tài chính kế toán, tự kiểm tra việc chấp hành các chế độ chính sách và kỷ luật thu chi tài chính để hạn chế và tránh những sai sót trong việc sử dụng vốn và quản lý tài sản.
- Tham mưu và giúp đỡ Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc quản lý hoạt động kinh doanh chung toàn Công ty, đảm bảo phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh. Xây dựng, theo dõi thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện phương án kinh doanh của Công ty. Quản lý kế hoạch thực hiện hợp đồng kinh tế của Công ty theo Tháng, quý, năm. Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chương trình kế hoạch công tác của đơn vị, lập báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo nhanh về tình hình thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị.
- Tổng hợp, phân tích đánh giá về kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm trong lĩnh vực kinh doanh để giúp Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty làm cơ sở chỉ đạo thực hiện.
- Có chức năng tham mưu giúp cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về Quản lý thiết bị máy móc, nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào hoạt động, phương án nâng cao năng lực máy móc thiết bị.

 **Bộ phận chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án theo sự phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc công ty đảm bảo tiến độ và yêu cầu chất lượng của Chủ đầu tư và các quy định hiện hành;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

 **Bảo vệ:**

- Tham mưu giúp cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, kế hoạch công tác bảo vệ; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ quan, doanh nghiệp; triển khai các yêu cầu công tác bảo vệ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Công an có thẩm quyền.
- Tổ chức thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ, biện pháp công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn cơ quan, doanh nghiệp.
- Lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị có nhiệm vụ:
- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của lực lượng Công an để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất với người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp biện pháp xử lý;

- Trực tiếp kiểm soát người ra vào cơ quan, doanh nghiệp. Khi xảy ra các vụ việc có liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn cơ quan, doanh nghiệp phải tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của cơ quan, doanh nghiệp, cấp cứu nạn nhân, bắt người phạm tội quả tang và báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất;
- Thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn trật tự công cộng;
- Làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp; xây dựng cơ quan, doanh nghiệp an toàn;
- Phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ quan, doanh nghiệp đóng trong công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ quan, doanh nghiệp; đề xuất với người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp xây dựng nội quy bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, kế hoạch, biện pháp phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong cơ quan, doanh nghiệp;
- Thực hiện các quy định về quản lý vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại (nếu có); giúp người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp trong việc phối hợp với cơ quan Công an để quản lý, giáo dục người có tiền án, tiền sự, người chấp hành xong các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp;
- Phối hợp với các tổ chức quần chúng trong cơ quan, doanh nghiệp tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cho mọi người; hướng dẫn các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn trong cơ quan, doanh nghiệp;
- Thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khác để bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp do người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp giao theo đúng quy định của pháp luật.

### **III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA**

#### **1. Mục tiêu**

- Thông thường để xây dựng phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần phải xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển dài hạn 05 năm. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương, kế hoạch của UBND tỉnh về lộ trình thoái vốn gắn với kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020. Đơn vị xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh 03 năm.
- Phát triển Công ty cổ phần Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường hoạt động chính trong lĩnh vực tư vấn các lĩnh vực thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường, đóng vai trò chủ lực cung ứng các dịch vụ Đo đạc bản đồ; Lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; Kiểm tra sản phẩm; ...
- Công ty phấn đấu đạt tổng doanh thu ổn định 05 tỷ đồng vào các năm 2018 -2020, dự kiến có lãi và chia cổ tức hàng năm đạt từ 5-6 %.

#### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa**

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu của Công ty trong 03 năm tới như sau:

**Bảng số 12: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa**

TT	Nội dung Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu từ HĐSXKD	đồng	5.500.000.000	6.050.000.000	6.655.000.000
	Tăng trưởng	%		10	10
2	Tổng số lao động	Người	36	40	40
3	Tổng chi phí	đồng	4.683.200.000	5.164.000.000	5.659.000.000
3.1	Chi thường xuyên	đồng	1.400.000.000	1.420.000.000	1.435.000.000
3.2	Tổng quỹ lương TN	đồng	3.283.200.000	3.744.000.000	4.224.000.000
4	Thu nhập bình quân người lao động/ tháng	đồng	7.600.000	7.800.000	8.800.000
5	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	đồng	816.800.000	886.000.000	996.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	266.800.000	281.000.000	330.500.000
7	Nộp ngân sách	đồng	550.000.000	605.000.000	665.500.000
8	Tỷ lệ cổ tức	%	5	5	6

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường)

### 3. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

#### Nhóm giải pháp nâng cao quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ của CBCNV.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của CBCNV: Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy chế của Công ty, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và có thái độ không đúng mực trong công tác, gắn thu nhập với hiệu quả lao động và chất lượng công việc của CBCNV. Kết hợp tuyên truyền và giáo dục đối với CBCNV về ý thức phục vụ.
- Cải tạo nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, nơi làm việc để nâng cao chất lượng tinh thần làm việc của đơn vị.

#### Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động của công ty, nhất là công tác quản lý điều hành; quản lý giao việc.

#### Nhóm giải pháp về tổ chức cán bộ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản, nội quy, quy chế nội bộ phục vụ công tác quản lý điều hành.
- Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể trong Ban Giám đốc. Cơ cấu lại lực lượng cán bộ giữa các phòng ban, bộ phận một cách hợp lý để phù hợp với tình hình thực tế.
- Phát huy triệt để nội lực, quản lý tốt nội lực của Công ty. Tuyển chọn đề bạt cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh, có tâm huyết với doanh nghiệp.
- Có chính sách khuyến khích động viên người lao động như khen thưởng các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm phát huy tốt nhất năng lực của đội ngũ CBCN phục vụ cho sự phát triển của Công ty. Đối với số CBCNV-LĐ hiện có, Công ty sẽ phân loại để có kế hoạch sử dụng cho phù hợp, đồng thời nghiên cứu vận dụng các chính sách do nhà nước ban hành đối với người lao động dôi dư do sắp xếp của doanh nghiệp.

 **Kiến toàn các tổ chức đoàn thể trong Công ty**

- Kiến toàn tổ chức và đảm bảo vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể phù hợp mô hình hoạt động của Công ty cổ phần.
- Xây dựng quy chế làm việc giữa Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty với Chi bộ Đảng, BCH Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác.



## PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Một số các công trình dự án kéo dài, ảnh hưởng đến giá trị nguồn thu của đơn vị; thu nhập của người lao động. Một số các công trình, dự án do chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán đã ảnh hưởng đến doanh thu giảm xuống của đơn vị.

#### 2. Rủi ro pháp lý

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng, hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai,...).

Dự kiến các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn. Sự thay đổi sẽ phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế, hệ thống pháp lý cũng sẽ ngày càng được hoàn thiện hơn, các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn. Do đó, hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực công ích, bảo vệ môi trường nói riêng và của cả nền kinh tế nói chung hứa hẹn sẽ có một hành lang pháp lý vững chắc và rõ ràng hơn.

#### 3. Rủi ro đặc thù

Với đặc điểm là đơn vị cung ứng sản phẩm của ngành Tài nguyên môi trường như: Xác định diện tích, vị trí, ranh giới liên quan đến công tác Địa chính đều chịu sự chi phối của hiện trạng sử dụng đất. Nhận thức và sự hợp tác của các tổ chức, hộ gia đình còn nhiều hạn chế.

Địa hình phức tạp, hiểm trở; cơ sở giao thông một số nơi chưa đáp ứng cho người đi lại, dẫn tới những tình huống đáng tiếc xảy ra cho người lao động.

#### 4. Rủi ro từ đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bên cạnh đó, do ảnh hưởng của biến động nền kinh tế thế giới và kinh tế đất nước trong thời gian qua ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các nhà đầu tư. Phần đông nhà đầu tư đang chờ động thái tích cực hơn của Chính phủ và các chính sách ổn định kinh tế trong thời gian tới. Do đó, tình hình giao dịch cổ phiếu trên thị trường niêm yết và thị trường UPCoM chưa thực sự sôi động. Vì vậy, việc chào bán chứng khoán ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp phải một số khó khăn, bất lợi nhất định.

Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường

cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua, khả năng phát triển trong thời gian tới, khả năng thành công của đợt chào bán có thể tăng lên đáng kể.

## **5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên bất khả kháng như bão, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất..., những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN**

### **1. Đối tượng mua cổ phần**

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Người lao động Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (*Theo Điều 4 và Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần*).

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011, những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu bao gồm:

- Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa;
- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh nếu có;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;
- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tổng công ty và Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

### **2. Cổ phần Nhà nước nắm giữ**

Số lượng cổ phần Nhà nước nắm giữ là: 99.600 cổ phần chiếm 24% vốn điều lệ Công ty Cổ phần.

### **3. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động**

#### **3.1 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước**

Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị đơn vị cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị



01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000đồng/ cổ phần). (Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 42, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là 39 lao động.

Ban Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

– Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	: <b>39 người</b>
– Tổng số lao động được mua cổ phiếu ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước	: <b>36 người</b>
Tổng số lao động không được mua hoặc không mua cổ phần ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước:	: <b>03 người</b>
– Tổng số cổ phần mua theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước	: <b>38.200 cổ phần</b> , tương đương giá trị 382.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 9,2% vốn điều lệ Công ty cổ phần
– Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
– Giá bán cổ phần ưu đãi (đồng)	: 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/ cổ phần)

### 3.2 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại Khoản 2, Điều 21, Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần là: 55,37% vốn điều lệ;

*“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:*

*Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động gồm: Người lao động có trình độ từ cao đẳng trở xuống.*

*Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm*

*việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và được nhất trí thông qua tại Hội đồng nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa gồm: Người lao động là Lãnh đạo đơn vị; Lãnh đạo các phòng, đội; Lao động được đào tạo trình độ Đại học trở lên”.*

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa. Phương án mua thêm cổ phần ưu đãi đối với lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp như sau:

+ Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động

---

- Tổng số người lao động đăng ký : **01 người**  
mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

---

- Tổng số cổ phần người lao động : **2.000 cổ phần** - giá trị tính theo mệnh giá là **20.000.000** đồng - chiếm 0,48% vốn điều lệ Công ty cổ phần

---

- Giá bán : Là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo phương án cổ phần hóa.

---

+ Đối tượng lao động là Lãnh đạo đơn vị, Lãnh đạo các phòng, đội, lao động có tay nghề cao được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động

---

- Tổng số người lao động đăng ký : **24 người**  
mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

---

- Tổng số cổ phần người lao động : **189.600 cổ phần** - giá trị tính theo mệnh giá là **1.896.000.000** đồng - chiếm 45,69% vốn điều lệ Công ty cổ phần

---

- Giá bán : Là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo phương án cổ phần hóa.

---

Tổng số cổ phần người lao động được mua theo quy định là: 229.800 cổ phần, tương đương **2.298.000.000** đồng – chiếm **55,37%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho lao động: Việc triển khai bán cổ phần cho lao động sẽ thực hiện khi bán đấu giá công khai..

#### 4. Cổ phần bán cho Công đoàn

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 17 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg thì Công đoàn cơ sở đơn vị (nếu có) được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại đơn vị cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ.

Vì Công đoàn Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường không có kinh phí nên không thực hiện bán cổ phần cho tổ chức Công đoàn.

#### 5. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)

- Tổng số cổ phần bán: **85.600** cổ phần (*tương ứng với 856.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 20,63% Vốn điều lệ Công ty cổ phần*)

---

- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần

---

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia  
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

---

- Thời gian bán đấu giá Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

---

- Địa điểm tổ chức bán đấu giá: Trụ sở chính Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Tổ 8, phường Tô Hiệu, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La.

---

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

---

- Thời gian và địa điểm nhận phiếu đấu giá: Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường

#### 6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

### III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đơn vị dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá bán là

10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

**Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần**

TT	Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
1	Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(1)			4.142.064.970
2	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(2)	415.000		4.150.000.000
2.1	Vốn Nhà nước tại công ty cổ phần		99.600		996.000.000
2.2	Giá trị tính theo mệnh giá của cổ phần bán cho người lao động và bán đấu giá.		315.400		3.154.000.000
3	<b>Tiền thu được từ cổ phần hóa</b>	<b>(3)</b>	<b>315.400</b>		<b>3.001.200.000</b>
4	Bán cho CBCNV		229.800		2.145.200.000
4.1	- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước		38.200	6.000	229.200.000
4.2	- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần		191.600	10.000	1.916.000.000
5	Bán đấu giá lần đầu		85.600	10.000	856.000.000
6	Giá trị chênh lệch vốn Nhà nước với vốn điều lệ công ty cổ phần				7.935.030
7	Chi phí cổ phần hóa				200.000.000
8	Chi phí thanh toán chế độ dôi dư khi chuyển đổi				328.536.000
9	<b>Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp</b>	9=3-(6+7+8)			<b>2.464.728.970</b>

#### IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

##### 1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **Lê Hồng Chương** – Phó Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa, Giám đốc Sở Tài chính Sơn La

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

**2. Đại diện Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường**

**Bà Nguyễn Thị Huyền** – Quyền Giám đốc

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

**3. Đại diện Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**Bà Trần Thị Thu Hương** - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này rất trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

Sơn La, ngày 08 tháng 06 năm 2018

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
(Đã ký)**

**Lê Hồng Chương**

**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Q.GIÁM ĐỐC  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Huyền**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Đã ký)**

**Trần Thị Thu Hương**